TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2026/HSST
Ngày 29/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐÁK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trọng Lam và ông Lương Tấn Nghị.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên Toà: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 29/12/2025 đối với bị cáo:

Dương Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/11/1997 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Dương Văn H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2015, bị Công an huyện P (cũ) xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 07/9/2016;

- Ngày 28/9/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Viết Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị hại: Bà* Phạm Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Dương Văn H1, sinh năm 1967; Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Thành L1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Dương Văn H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. Khoảng 07 giờ ngày 04/06/2025, H điều khiển xe mô tô biển số 78C1-221.46 của ông Dương Văn H1 (là cha ruột của H) đến trụ sở thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk) tìm tài sản trộm cắp nhưng không có. H nhìn sang căn nhà bên cạnh trụ sở thôn thì thấy chị Phạm Thị L có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 13, màu đỏ trên bàn gương, nên H leo qua tường rào của trụ sở thôn, đột nhập vào nhà chị L lén lút lấy điện thoại di động trên quay ra bỏ đi. Đúng lúc này, chị L phát hiện, tri hô nên người dân xung quanh đến giữ H cùng tang vật giao cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTX ngày 20/8/2025, Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tại thời điểm này 04/6/2025, chiếc điện thoại di động hiệu Apple iPhone 13, màu đỏ trị giá 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV13 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk đã truy tố và khẳng định không bị oan. Bị

cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn, hối cãi.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của Bản án số 25/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của TAND khu vực 13- Đắk Lắk đối với bị cáo H theo quy định. Thời hạn chấp hành bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Về hình phạt bổ sung: Không có. Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple iPhone 13, màu đỏ đã trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, sơn màu xanh, số khung RPSWCH1PS5X000997, số máy RPS152FMH-A00000997, biển số 72K9 – 3724 do ông H1, bà T không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp nên cần trả lại cho ông H1, bà T; 01 biển số 78C1-221.46 là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự vì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dụng vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận

định giá tài sản, cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/6/2025 tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Dương Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Apple iPhone 13, màu đỏ trị giá 8.000.000 đồng của chị Phạm Thị L như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 -tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong đời sống nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử, trong đó có 01 lần về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng, hưởng trợ cấp hàng tháng, được UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk xác nhận; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H là người khuyết tật nặng, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài, không yêu cầu nên không xét.

[7] Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple iPhone 13, màu đỏ đã trả lại chủ sở hữu chị Phạm Thị L, chị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, sơn màu xanh, số khung RPSWCH1PS5X000997, số máy RPS152FMH-A00000997, biển số 72K9 – 3724. Xét, quá trình điều tra đã xác minh và lấy lời khai đầy đủ của chủ xe (người bán xe cho vợ chồng ông H1, bà T). Hiện, ông H1, bà T đang quản lý, sử dụng xe nên đây là tài sản chung của vợ chồng. Ông H1, bà T không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho vợ chồng ông H1, bà T.

- Đối với biển số 78C1-221.46 là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo H là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Đối với ông Dương Văn H1, bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe mô tô gắn biển số 78C1-221.46 do ông H1, bà T không biết bị cáo H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, p, s khoản 1 Điều 51, 56 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 09 (chín) tháng tù

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk. Buộc bị cáo Dương Văn H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho ông Dương Văn H1, bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, sơn màu xanh, số khung RPSWCH1PS5X000997, số máy RPS152FMH-A00000997, dung tích xi lanh 108cm³ và 01 biển số 72K9-3724.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số 78C1-221.46.

Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Đắk Lắk.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 13 - Đắk Lắk;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu án văn, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền